

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17/9/2021

V/v: Tranh chấp về HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật;
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 20/02, đường S, tổ 14, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 189, đường C, tổ 10, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Anh Đào Quý Đ, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 20/02, đường S, tổ 14, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị L và anh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh L trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Đào Quý Đ được tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 11/6/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì anh Đ phạm tội bị Tòa án xử phạt 12 năm tù về tội ma túy. Đến năm 2020 anh Đ thi hành án xong, sau khi ra trại anh Đ đi vào Miền Nam làm ăn không bàn bạc gì với chị L, vợ chồng đã sống ly thân nhau nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh Đ.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 17/12/2010, hiện cháu D chung đang ở với bố mẹ anh Đ. Vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con D và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con D, anh Đ không đồng ý nhưng chị L vẫn có nguyện vọng muốn được nuôi con D. Trong thời gian anh Đ đi thi hành án, chị L ở nhà không có việc làm, chị L đã làm thủ tục đi nước ngoài mấy năm nên gửi cháu D cho bố mẹ anh Đ nuôi dưỡng, trong thời gian đó chị L vẫn gửi tiền để ông bà nội chăm sóc cháu D.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

** Bị đơn anh Đào Quý Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Đ và chị L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 11/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, do anh Đ đi vắng một thời gian dài, chị L đi làm ăn xa, vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị L xin ly hôn, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là con Đào Ngọc D, sinh ngày 17/12/2010, hiện cháu D chung đang ở với bố mẹ đẻ anh Đ. Nếu vợ chồng ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con D và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh Đ đi làm ăn ở trong Miền Nam, thu nhập khoảng từ 11 đến 12 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

** Ông Đào Quý Ch trình bày:* Ông Ch là bố đẻ của anh Đào Quý Đ và là bố chồng của chị Nguyễn Thị Khánh L. Anh Đ và chị L kết hôn với nhau vào năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một năm với bố mẹ chồng thì

anh Đ bị đi cải tạo 11 năm. Thời gian đó chị L làm đơn xin ly hôn với anh Đ khi anh Đ đang trong trại cải tạo, sau đó chị L rút đơn. Nay chị L tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh Đ ông Chung có ý kiến như sau:

Việc chị L xin ly hôn anh Đ thì vợ chồng tự quyết định với nhau ông Ch không có ý kiến gì. Về con chung vợ chồng có một con chung là cháu Đào Ngọc D, sinh ngày 17/12/2010. Nếu vợ chồng ly hôn, anh Đ và gia đình đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu D. Hiện tại anh Đ đang làm ăn trong miền Nam, anh Đ sẽ có trách nhiệm nuôi con nhưng đang gửi cháu D cho ông Đ chăm sóc.

Khi anh Đ thi hành án tại trại giam thì chị L đi làm ăn, vợ chồng ông Ch chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Thời gian đó chị L có gửi tiền nuôi con nhiều lần, từ năm 2013 đến năm 2015 tổng cộng được khoảng 40 triệu đồng. Từ năm 2015 cho đến nay chị L không gửi tiền nuôi con. Thời gian gần đây chị L có về gia đình nguyện vọng muốn nuôi con nhưng anh Đ không đồng ý. Trong thời gian vợ chồng chung sống cùng gia đình ông Ch, vợ chồng không đóng góp tài sản gì với gia đình ông Ch. Vợ chồng có tài sản chung hay không, có vay nợ chung hay không thì gia đình ông Ch không biết. Nguyện vọng của gia đình là muốn được trực tiếp nuôi cháu D như trình bày ở trên, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giúp gia đình. Hiện tại do dịch bệnh phức tạp, anh Đ chưa về được, anh Đ nhắn về gia đình là khi nào đỡ dịch bệnh, về được thì anh Đ sẽ về Thái Bình, làm ăn ở nhà để chăm sóc, nuôi dạy con.

** Quá trình xác minh UBND phường P, thành phố B cung cấp:* Anh Đào Quý Đ và chị Nguyễn Thị Khánh L đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 14, phường P, thành phố B và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Đ tại phường P được một thời gian ngắn thì anh Đ phạm tội về ma túy, bị Tòa án xử phạt tù đến cuối năm 2020 anh Đ mới ra trại. Trong thời gian anh Đ thi hành án tại trại giam thì chị L ở cùng bố mẹ chồng một thời gian rồi bỏ đi làm ăn ở đâu thì địa phương không biết. Thời gian gần đây, chị L có về địa phương, về gia đình bố mẹ chồng xin đưa con đi nhưng bố mẹ chồng chị L không đồng ý. Từ khi anh Đ ra trại, anh Đ và chị L không chung sống cùng nhau. Nay chị L xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Vợ chồng anh Đ, chị L có một con chung là cháu D đang sống cùng ông bà nội. Vợ chồng anh Đ chị L có tài sản chung hay không, có vay nợ hay không thì địa phương không biết.

** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn

bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Tòa án báo bị đơn đến Tòa án làm việc bị đơn có đến Tòa án nhưng đến không đầy đủ. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Khánh L được ly hôn anh Đào Quý Đ.

- Về nuôi con: Giao con Đào Ngọc D, sinh ngày 17/12/2010 cho anh Đào Quý Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Khánh L có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, anh Đào Quý Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị L và anh Đ.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh Đ bị đi cải tạo, đến khi anh Đ ra trại thì vợ chồng vẫn không ở chung. Chị L xin ly hôn anh Đ, anh Đ thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị L và anh Đ đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

[2] Về nuôi con chung: Chị Ly và anh Đ có 01 con chung. Vợ chồng ly hôn cả chị L và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con D, con D có nguyện vọng được ở với anh Đ. Xét thấy cháu D đã ở ổn định với bố và ông bà nội từ nhỏ. Cần giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Ngọc D, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Khánh L được ly hôn anh Đào Quý Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Đào Quý Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Ngọc D, sinh ngày 17/12/2010, anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Khánh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000094 ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm cho chị L.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Đào Quý Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường P, thành phố B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Tuyết